

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 28

Từ ngày 27/3 đến 31/3 năm 2023

Thứ	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Tiết	Môn	Tên bài dạy
Hai 27/3			NGHỈ	1	ĐĐ(2B)	Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 1)
				2	LTV(2C)	Luyện tiếng việt
				3	LT (2A)	Ôn luyện toán
Ba 28/3			NGHỈ	1	TNXH (2C)	Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 2)
				2	TNXH (1A)	Ăn uống hằng ngày (tiết 2)
				3	ĐĐ (5A)	Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (tiết 2)
Tư 29/3	1	TNXH (2D)	Tìm hiểu cơ quan bài tiết nước tiểu (tiết 2)			
	2	ĐĐ(2D)	Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 1)			
	3	ĐĐ(1C)	Phòng tránh bỏng			
	4	LT(2E)	Ôn luyện toán			
Năm 30/3	1	CSM(2D)	Cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt	1	KT(4D)	Các chi tiết dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình
	2	ĐĐ(2E)	Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết1)	2	LT (1D)	Ôn luyện toán
	3	TNXH (1A)	Vận động và nghỉ ngơi (tiết 1)	3	ĐĐ (1D)	Phòng tránh bỏng
Sáu 31/3	1	TNXH (2C)	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết (tiết 1)	1	ĐĐ (3A)	Giải quyết bất hòa giữa bạn bè (tiết 2)
	2	LT(1A)	Luyện tập toán	2	CSM(3A)	Cần làm gì để phòng tránh chấn thương mắt
	3	ĐĐ(2A)	Em tuân thủ quy định nơi công cộng (tiết 1)	3	TNXH (2D)	Chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết (tiết 1)
	4	LT (2C)	Ôn luyện toán			

ĐẠO ĐỨC 1**CHỦ ĐỀ 8: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH****BÀI 26 PHÒNG, TRÁNH BỎNG****I. Yêu CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể khiến em bị bỏng.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của bỏng.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bỏng.
- Rèn luyện tốt các kỹ năng về phòng, tránh bỏng

3. Phẩm chất

- Đồng tình với những hành động tuyên truyền về phòng tránh bỏng do các loại nguyên do, không đồng tình với những hành vi cố tình vi phạm

4. Năng lực

- Năng lực tự hiểu và giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và chủ động.

II. CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Lính cứu hoả” - sáng tác: Nguyễn Tiến Hưng),... gắn với bài học “Phòng, tránh bỏng”;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Lính cứu hoả"	HS hát

<p>- GV mở bài hát “Lính cứu hoả” hoặc GV bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.</p> <p>- GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh liên quan đến chủ đề, hỏi HS về nội dung bài hát:</p> <p>+ Lính cứu hoả làm gì để dập lửa?</p> <p>+ Chúng ta cần phải làm gì để phòng chống cháy?...</p> <p><i>Kết luận:</i> Cháy là một trong những nguyên nhân gây ra bỏng.</p> <p>2. Khám phá</p> <p><i>Hoạt động 1 Nhận biết những nguyên nhân có thể gây bỏng và hậu quả của nó</i></p> <p>- GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).</p> <p>- GV nêu yêu cầu:</p> <p>+ Em hãy quan sát tranh và chỉ ra những tình huống có thể gây bỏng.</p> <p>+ Em hãy nêu một số hậu quả khi bị bỏng.</p> <p>+ Theo em, ngoài ra còn có những tình huống nào khác có thể gây bỏng?</p> <p><i>Kết luận:</i> Nước sôi, bật lửa, bếp điện, ổ cắm điện, ống pô xe máy là các nguồn có thể gây bỏng. Chúng ta không nghịch hay chơi đùa gần những vật dụng này. Khi bị bỏng vết bỏng sẽ bị sưng phồng, đau rát, ảnh hưởng đến sức khoẻ.</p> <p><i>Hoạt động 2 Em hành động để phòng, tránh bị bỏng</i></p> <p>- GV yêu cầu HS xem tranh mục Khám phá trong SGK.</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	---

- GV đặt câu hỏi: Với những tình huống nguy hiểm có thể gây bỏng trong tranh, em sẽ làm gì để phòng, tránh bị bỏng?

- GV có thể chuẩn bị một số vật dụng có nguy cơ gây bỏng để giới thiệu và mời HS lên đóng vai xử lí tình huống phòng, tránh bị bỏng.

Kết luận: Em cần tránh xa nguồn gây bỏng như bình nước sôi, chảo thức ăn nóng, bàn là, ống pô xe máy,... Cát diêm và bật lửa ở nơi an toàn để phòng, tránh bỏng.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm

- GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt méu vào việc không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.

- Đồng tình với việc làm:

+ Tranh 3: Bạn nhỏ lắng nghe và thực hiện điều chỉnh nước trước khi tắm.

+ Tranh 4: Bạn nhỏ nhắc em thổi nguội đồ ăn trước khi ăn.

- Không đồng tình với việc làm:

- Học sinh trả lời

- HS tự liên hệ bản thân kể ra.

HS lắng nghe.

- HS quan sát

<p>+ Tranh 1: Bạn sờ vào ấm nước nóng đang cắm điện.</p> <p>+ Tranh 2: Bạn bốc thức ăn nóng đang được đun trên chảo.</p> <p>+ Tranh 5: Bạn rót nước sôi vào phích.</p> <p>- GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.</p> <p><i>Kết luận:</i> Để phòng, tránh bị bỏng, Em cần học tập các bạn trong tranh 3,4, không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 5.</p> <p>Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh bị bỏng.</p> <p>- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.</p> <p>- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh bị bỏng.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn</p> <p>- GV đặt tình huống như trong tranh mục Vận dụng trong SGK. Yêu cầu HS quan sát tranh tình huống, thảo luận. Sau đó mời HS lên đóng vai đưa ra lời khuyên giúp bạn giải quyết tình huống.</p> <p>- GV gợi ý để HS trả lời:</p> <p>1/ Bạn ơi, đừng nghịch lửa nguy hiểm lắm!</p> <p>2/ Bạn ơi, chúng ta nên chơi các trò chơi an toàn.</p> <p>- Những HS khác có thể chỉnh sửa và góp ý cho</p>	<p>-HS chọn</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>-HS nêu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thảo luận và nêu</p>
---	---

<p>ý kiến của bạn.</p> <p><i>Kết luận:</i> Không nghịch diêm, không nghịch lửa để phòng, tránh bỏng.</p> <p><i>Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị bỏng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đóng vai theo các tình huống có thể dẫn đến tai nạn bỏng và thực hiện việc đưa ra lời khuyên, xử lí tình huống phòng, tránh tai nạn bỏng. - Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập. <p>* củng cố, dặn dò</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>HS nêu</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 1

BÀI 23: ĂN UỐNG HÀNG NGÀY (TIẾT 2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nhận biết và kể được một số hoạt động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khỏe, các hoạt động không có lợi cho sức khỏe và hậu quả của nó để phòng tránh.
- Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận động, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người thân.

2. Kỹ năng

- Biết phân thời hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

3. Phẩm chất

- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác vận động và nghỉ ngơi hợp lí. Biết yêu quý sức khỏe của bản thân và gia đình, bạn bè.

4. Năng lực

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ

- GV:
 - + Hình phóng to trong SGK (nếu).
 - + Thẻ điểm để chơi trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 2	

<p>1. Mở đầu: Khởi động</p> <p>-GV cho HS chơi trò chơi truyền tin. Các câu hỏi trong hộp tin có nội dung liên quan đến các kiến thức đã học ở tiết 1.</p> <p>2. Hoạt động khám phá</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>-HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nêu nội dung hình từ đó rút ra được lợi ích của việc, ăn uống đầy đủ.</p> <p>-GV nhận xét các nhóm</p> <p>-GV kết luận</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>-GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi để tìm ra các lí do khiến Minh bị đau bụng từ đó rút ra được kết luận: “Ăn, uống an toàn giúp chúng ta khỏe mạnh và phòng tránh bệnh tật”.</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá</p> <p>-GV kết luận</p> <p>3. Hoạt động thực hành</p> <p>- GV tổ chức hoạt động nhằm giúp HS củng cố, tập hợp lại các việc làm, thói quen đảm bảo việc ăn, uống đầy đủ, an toàn.</p> <p>- Ở hình HS rửa hoa quả, GV đưa ra một tình huống: gọi 3 HS ở dưới lớp lên, đưa cho mỗi em một quả táo và nói: “Con ăn đi”.</p> <p>-GV cùng cả lớp sẽ theo dõi phần xử lí của 3 HS trong tình huống trên và nhận xét, từ đó đi đến kiến thức.</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p>Hoạt động vận dụng</p> <p>-GV đưa ra tình huống: 1 gói bánh còn hạn sử dụng, quả cam bị mốc, một bắp ngô có ruồi đậu, yêu cầu HS lựa chọn ra các loại thức ăn, đồ uống an toàn theo ý mình và giải thích vì sao lại lựa chọn hoặc không lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống đó.</p> <p>-HS nói với bạn về cách mình và người thân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi - HS quan sát hình trong SGK - HS thảo luận và trình bày - HS quan sát tranh và trao đổi - HS trả lời - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hành theo yêu cầu của SGK và GV - HS xử lý hình huống - HS nhận xét bạn - HS lắng nghe
---	--

<p>đã làm để lựa chọn thức ăn, đồ uống, thảo luận</p> <p>- GV nhận xét, góp ý</p> <p>GV giúp HS để rút ra được cách lựa chọn thức ăn, đồ uống an toàn: Đầu tiên, với gói bánh cần phải xem hạn sử dụng trước khi ăn, bắp ngô thấy có ruồi bâu mất vệ sinh không được ăn (còn bị ôi thiu). Quả cam bị mốc có màu sắc khác lạ thì không được ăn.</p> <p>-GV nhấn mạnh: để đảm bảo an toàn trong ăn uống, trước khi ăn bất cứ thức ăn, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, đồ uống nào cần chú ý quan sát, kiểm tra đánh giá độ an toàn của chúng qua màu sắc, mùi vị,... và cần tập thành thói quen.</p>	<p>- HS theo dõi</p> <p>- HS chia sẻ với bạn</p>
<p>4. Đánh giá</p> <p>-HS nêu được lợi ích của việc ăn, uống đầy đủ, nêu được một số biện pháp đảm bảo vệ sinh ăn uống, có ý thức tự giác thực hiện việc ăn, uống an toàn có lợi cho sức khỏe.</p> <p>-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS quan sát hình tổng kết cuối bài và thảo luận để trả lời các câu hỏi:</p> <p>+Minh và mẹ Minh đang làm gì? (xem chương trình dự báo thời tiết).</p> <p>+Tivi đã nói gì về thời tiết ngày mai? (trời nóng).</p> <p>+Minh đã nói gì với mẹ?</p> <p>+Bạn nào đã biết theo dõi thời tiết để chuẩn bị trang phục và đồ dụng, ăn uống phù hợp,... như Minh?</p> <p>- GV kết luận</p>	<p>HS xử lý hình huống</p> <p>- HS nhận xét bạn</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nhận xét bạn</p> <p>- HS lắng nghe</p>
<p>5. Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Yêu cầu HS xem trước bài Vận động và</p>	

ngủ ngơi.

*** Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

BÀI 23: VẬN ĐỘNG VÀ NGHỈ NGƠI (TIẾT 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Nhận biết và kể được một số hoạt động và nghỉ ngơi phù hợp có lợi cho sức khỏe, các hoạt động không có lợi cho sức khỏe và hậu quả của nó để phòng tránh.
- Liên hệ với những hoạt động hằng ngày của bản thân và xây dựng thói quen vận động và nghỉ ngơi hợp lí: tích cực vận động, vận động vừa sức, vận động đúng cách nhằm đảm bảo sức khỏe cho mình và cho bạn bè, người thân.

2. Kỹ năng

- Biết phân thời hợp lí giữa các hoạt động học tập, nghỉ ngơi thư giãn và giúp đỡ bố mẹ.

3. Phẩm chất

- Biết yêu quý, trân trọng, có ý thức tự giác vận động và nghỉ ngơi hợp lí. Biết yêu quý sức khỏe của bản thân và gia đình, bạn bè.

4. Năng lực

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động trong giờ học
- Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. CHUẨN BỊ

1.GV:

- + Hình phóng to trong SGK (nếu).
- + Thẻ điểm để chơi trò chơi.

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Tiết 1	
1. Mở đầu - GV cho học sinh vừa hát vừa nhảy theo nhạc một bài hát thiếu nhi mà các em thích. - GV nhận xét, vào bài mới	- HS hát và nhảy theo nhạc - HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc
2. Hoạt động khám phá Hoạt động 1 -GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK (có lợi cho sức khỏe, nhảy dây, chăm sóc cây, đi	- HS lắng nghe

bộ tời trường; không có lợi cho sức khỏe; đá bóng dưới trời nắng gắt, xách đồ quá nặng,...),

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm để chỉ ra các hoạt động có lợi và không có lợi cho sức khỏe.

- GV nhận xét, kết luận

-GV sử dụng thêm hình ảnh về các hoạt động vận động khác

Hoạt động 2

-GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để thấy lợi ích của việc chăm chỉ và những tác hại của thói quen lười biếng vận động

- GV nhận xét, bổ sung

-GV cho HS tự liên hệ với bản thân hoặc các bạn hàng xóm để điều chỉnh thói quen vận động của mình, đảm bảo có sức khỏe tốt.

- GV kết luận

Hoạt động vận dụng

-GV cho HS hoạt động cặp đôi hoặc nhóm lớn, từng HS lần lượt kể cho nhau nghe những hoạt động có lợi cho sức khỏe mà mình và người thân đã làm, sau đó

-GV gọi một số HS kể trước lớp những hoạt động mà các em và người thân đã làm.

- GV nhận xét

-GV nhấn mạnh: tích cực vận động là tốt, tuy nhiên không phải cứ vận động nhiều là tốt cho sức khỏe. Trên cơ sở phân biệt được các hoạt động vận động có lợi và kko có lợi cho sức khỏe ở trên,

-GV lưu ý HS cho dù là hoạt động có lợi nhưng vẫn cần thực hiện một cách hợp lí, đúng cách và đủ thời gian, không nên vận động quá sức.

-Nếu còn thời gian GV kể cho HS nghe câu

- HS quan sát hình trong SGK

- HS thảo luận nhóm

- Đại diện nhóm trình bày

- HS nhận xét

- HS theo dõi

- HS quan sát hình trong SGK

- HS thảo luận nhóm

- HS lắng nghe

HS tự liên hệ với bản

- HS lắng nghe

- HS làm việc theo nhóm đôi

<p>chuyện về cốc nước, một cốc nước tương đối nhẹ, nhưng nếu cầm lâu trong cả tiếng đồng hồ thì sẽ rất mỏi. Vì thế cần có thời gian nghỉ ngơi sao cho hợp lí, kể cả với những hoạt động tưởng chừng đơn giản như ngồi xem tivi hay chơi điện tử.</p> <p>3. Đánh giá</p> <p>-GV cho HS kể được một số hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe, liên hệ với bản thân để xây dựng thói quen vận động có lợi, có thái độ tích cực và tự giác thực hành những hoạt động vận động có lợi cho sức khỏe và biết nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện các hoạt động vận động có lợi.</p> <p>5. Hướng dẫn về nhà</p> <p>-Yêu cầu HS chuẩn bị trước các nội dung để kể về các hoạt động nghỉ ngơi hằng ngày cũng như hằng năm của mình.</p> <p>* Tổng kết tiết học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS kể trước lớp - HS lắng nghe - HS lắng nghe - HS lắng nghe
---	---

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ 2 chữ số

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: K Bài 2. Tính: $90 - 30 - 20 =$ $39 + 20 + 10 =$ $38 - 25 + 37 =$ $48 + 21 - 38 =$ Bài 3: Tóm tắt Có : 13 quả cam Thêm : 25 quả cam Tất cả có : quả cam Bài 4: Đọc số 83:..... 35:.....	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>

46:.....

68:.....

- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài
để nhận xét kết quả làm bài

*** củng cố, dặn dò (2p)**

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 25: TÌM HIỂU CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của cơ quan bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, hình vẽ.

- Nhận biết được chức năng của cơ quan bài tiết nước tiểu ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động thả nước tiểu.

2. Kỹ năng

- Kể tên được một số bệnh liên quan đến cơ quan bài tiết nước tiểu.

3. Phẩm chất:

-. Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người khi cơ quan bài tiết nước tiểu không hoạt động.

-. Đưa ra được ví dụ cho thấy sự cần thiết của cơ quan bài tiết nước tiểu.

4. Năng lực

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp

- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy tính, ti vi chiếu nội dung bài

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra.</p> <p>2. Dạy bài mới</p> <p>2.1. Thực hành</p> <p>+ GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bộ phận nào, chức năng gì?</p> <p>+ GV treo tranh cấu tạo cơ quan bài tiết nước tiểu chưa chú thích và chuẩn bị các thẻ chữ.</p> <p>+ GV chọn 2 đội chơi, phổ biến luật chơi và cho HS chơi.</p> <p>GVKL: thận – lọc máu, ống dẫn nước tiểu – dẫn nước tiểu xuống bóng đái, bóng đái – chứa nước tiểu, ống đái – thải nước tiểu ra ngoài.</p> <p>2.2. Vận dụng</p> <p>+ Yc học sinh đọc đề bài.</p>	<p>+ HS quan sát</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS nghe</p>

<p>+ YC HSTLN và dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu bóng đái quá đầy, nước tiểu mà không được thải ra ngoài. Dự đoán điều gì sẽ xảy ra nếu có vật cản (hòn sỏi) nằm trong ống dẫn nước tiểu.</p> <p>+ Mời các nhóm trình bày.</p> <p>+ Các nhóm nx, bổ sung.</p> <p>+ GV nhận xét.</p> <p>+ Mời học sinh đọc và chia sẻ lời chốt của ông Mặt Trời.</p> <p>+ YC HS quan sát hình chốt và nói những hiểu biết của mình về hình vẽ.</p> <p>+ Hình vẽ ai? Minh nói gì?</p> <p>GVKL: Minh nói đã hiểu điều gì sẽ xảy ra nếu có vật cản trong ống dẫn nước tiểu. Từ đó có các biện pháp như uống nước đầy đủ để bù cho quá trình mất nước trong các hoạt động mất nước của cơ thể và để phòng tránh sỏi thận.</p> <p>* Củng cố, dặn dò.</p> <p>+ GV nhận xét tiết học và dặn HS chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>+ HS đọc</p> <p>+ HSTL</p> <p>+ HS trình bày</p> <p>+ HS nhận xét</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS đọc</p> <p>+ HS quan sát</p> <p>+ HS nghe</p> <p>+ HS nghe</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI: CHĂM SÓC, BẢO VỆ CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.
- Giải thích được những việc nên làm và không nên làm để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
- Thực hiện được vệ sinh cá nhân và ăn uống hợp lí để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

2. Phát triển năng lực phẩm chất:

- Tuyên truyền và hướng dẫn người khác biết cách chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tranh trong SGK, phiếu điều tra, máy tính, tivi chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động ? Đã bao giờ em thấy bí tiểu hay đi tiểu nhiều lần chưa? ? Em cảm thấy thế nào khi bị như vậy? GV giới thiệu vào bài.</p> <p>2. Khám phá * Hoạt động 1: Hoạt động khám phá. + YC hs quan sát hình trong SGK và TLN trả lời các câu hỏi: ? Hình vẽ gì? Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì? Những việc đó có giúp chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu không? Nhóm 1 thảo luận hình 1 Nhóm 2 thảo luận hình 2 Nhóm 3 thảo luận hình 3 Nhóm 4 thảo luận hình 4 + Mời các nhóm trình bày + Các nhóm nx, bổ sung ? Tắm gội sạch sẽ bằng nước sạch và xà phòng</p>	<p>+ HSTL + HSTL + HS quan sát và thảo luận + Các nhóm chia sẻ trước lớp + Các nhóm nhận xét, bổ sung</p>

<p>hàng ngày có tác dụng gì? ? Tại sao ăn mặn lại không tốt cho sức khỏe? ? Tại sao phải uống đủ nước mỗi ngày? ? Tại sao nhịn tiểu sẽ ảnh hưởng đến thận? GVKL: chúng ta cần tắm rửa hàng ngày bằng nước sạch và xà phòng, không được ăn mặn. Cần phải uống đủ nước mỗi ngày và không được nhịn tiểu để bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu. *Hoạt động 2: Hoạt động thực hành. + GV chia nhóm và phát phiếu điều tra thói quen ảnh hưởng đến cơ quan bài tiết nước tiểu. + GV HDHS đọc thông tin trong SGK và điền vào phiếu điều tra. + GV mời các nhóm báo cáo kết quả. ? Bao nhiêu bạn uống đủ nước? ? Bao nhiêu bạn có thói quen ăn mặn, nhịn tiểu và thay đồ lót hàng ngày? GV tổng hợp và kết luận: để chăm sóc, bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu thì chúng ta cần phải uống đủ nước, vệ sinh và thay đồ lót hàng ngày. Không nên ăn quá mặn và nhịn tiểu vì điều đó có hại cho sức khỏe và cơ quan bài tiết nước tiểu. * Củng cố, dặn dò. ? Chúng ta cần phải làm gì để bảo vệ, chăm sóc cơ quan bài tiết nước tiểu? + Hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>+ HSTL + HSTL + HSTL + HSTL + HS nghe +HS điền phiếu + HS trình bày +HSTL + HSTL +HS nghe +HSTL</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**BÀI 15: EM TUÂN THỦ QUY ĐỊNH NƠI CÔNG CỘNG (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nêu được vì sao cần tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Thực hiện được các hành vi phù hợp để tuân thủ quy định nơi công cộng.
- Đồng tình với lời nói, hành động tuân thủ quy định nơi công cộng; không đồng tình với những lời nói, hành động vi phạm quy định nơi công cộng.

2. Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.
- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, rèn luyện các chuẩn hành vi pháp luật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi đến thư viện đọc sách em cần thực hiện những quy định nào? - Em hãy nêu một số nội quy của trường em? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2.1. Hoạt động mở đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát <i>Ra chơi vườn hoa</i>. - Bạn nhỏ trong bài hát đã tuân thủ quy định nơi công cộng như thế nào? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>2.2. Khám phá:</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu những quy định cần tuân thủ nơi công cộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.66, tổ chức thảo luận nhóm 4, YC HS tìm hiểu và ghi lại địa điểm và các việc cần tuân thủ tại các địa điểm công cộng trong tranh. - GV tổ chức HS trình bày kết quả thảo luận. - GV hỏi: Theo em, ở những nơi công cộng chúng ta cần tuân thủ những quy định nào khác? - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: Em cần tuân thủ các quy định phù hợp với từng địa điểm công cộng mà em đến như: Xếp hàng khi 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS theo dõi. - Hs thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận nhóm 4 kể chuyện theo tranh. - Đại diện nhóm trình bày, HS lắng nghe. - HS trả lời, lắng nghe và bổ sung.

mượn sách ở thư viện, không gây ồn ào trên các phương tiện công cộng, tuân thủ các quy định giao thông và giữ vệ sinh đường làng, ngõ xóm,...

***Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc tuân thủ quy định nơi công cộng.**

- GV yêu cầu HS đọc, quan sát tranh sgk/tr.67 và thảo luận nhóm đôi để mô tả, nhận xét, nêu hậu quả về việc làm của các bạn trong mỗi tình huống

- Tổ chức cho HS chia sẻ.

- Theo em, việc tuân thủ quy định nơi công cộng có ích lợi gì?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt: Tuân thủ quy định nơi công cộng là trách nhiệm của mỗi người. Việc tuân thủ quy định nơi công cộng giúp chúng ta có môi trường vui chơi, giải trí xanh, sạch, đẹp, thoáng mát,...

*** Củng cố, dặn dò:**

- Hôm nay em học bài gì?

- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.

- Nhận xét giờ học.

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận theo cặp.

- HS chia sẻ.

Tranh 1: Các bạn đùa nghịch trong thư viện gây mất trật tự và ảnh hưởng tới các bạn khác đang đọc sách.

Tranh 2: Khi đến vườn bách thú, Mạnh đã ném thức ăn vào chuồng thú bạn đã vi phạm nội quy của vườn bách thú. Hành động đó có thể làm động vật sợ hãi hoặc đau bụng vì ăn thức ăn đó.

Tranh 3: Một số bạn chen lấn, xô đẩy khi lên xe. Gây mất trật tự trên phương tiện có thể làm bạn bị ngã đau, ảnh hưởng đến giao thông.

Tranh 4: Khi tham quan di tích lịch sử, một số bạn viết tên mình lên tường. Việc làm đó đã vi phạm nội quy nơi công cộng và làm mất mỹ quan nơi công cộng.

- 3-4 HS trả lời.

- HS lắng nghe.

	- HS chia sẻ.
--	---------------

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TOÁN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ hai chữ số, ba chữ số
- Làm quen với các bài toán mẹo, bài toán có lời giải

2. Kỹ năng

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, ba chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.	- Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp <u>Đáp án:</u>
Bài 1: Đọc số a) 382 : b) 831 : c) 690 : d) 537 : e) 616 : f) 175 :	
Bài 2: Đặt tính rồi tính 824 – 424 257 + 123 738 – 526 252 + 421 545 – 333 254 + 244	
Bài 3: Điền và gạch chân + Thứ ba tuần này là ngày 14 tháng 3 thì thứ sáu tuần sau là ngày.... Tháng + Thứ hai tuần này là ngày 20 tháng 3 vậy thứ tư tuần sau là ngày mấy Tháng	

Bài 3: Tìm một số biết số đó trừ cho 333 thì có kết quả bằng với 868 trừ cho 444

Bài 4: Tìm hiệu của số lớn nhất có ba chữ số khác nhau với số bé nhất có ba chữ số khác nhau

* **Củng cố, dặn dò** (2p)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

LUYỆN TIẾNG VIỆT 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người, hành động
- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

2. Kỹ năng

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật, con người, hành động

3. Phẩm chất

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

4. Năng lực

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ:**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ
- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (3p) - GV giới thiệu bài – Ghi tên bài	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ
2. Hoạt động thực hành (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp	
- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. Bài 1: Đặt dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ chấm và chép lại đoạn văn sau: Mùa xuân....cây gạo gọi đến bao nhiêu chim...Từ xa nhìn lại....cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ.... Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Bài 2: a) Gạch dưới các từ ngữ trả lời cho câu hỏi để làm gì? trong mỗi câu sau: (1) Ông em trồng cây na để con cháu có quả ăn (2) Em trồng cây cúc vạn thọ để lấy hoa ướp trà	Bài

(b) Viết tiếp vào chỗ trống từ ngữ thích hợp trả lời cho câu hỏi để làm gì?

(1) Chúng em trồng nhiều cây xanh

.....

(2) Toàn trường em trồng nhiều hoa

.....

Bài 3: Viết đoạn văn từ 5-7 câu kể về việc được người khác giúp đỡ hay em đã giúp đỡ người khác

* **Củng cố, dặn dò** (2p)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC**CHỦ ĐỀ 7: XỬ LÝ BẤT HÒA VỚI BẠN BÈ****Bài 08: Xử lý bất hòa với bạn bè (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:****1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện bất hòa với bạn bè.
- Biết vì sao bất hòa với bạn bè.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Hình thành phẩm chất nhân ái.

2. Kỹ năng

- Biết cách giải quyết khi xảy ra các mâu thuẫn hay bất hòa với bạn bè
- Có ý thức quan tâm đến các mối qua hệ tình bạn, chủ động giải hòa khi có mâu thuẫn

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm đến bạn bè
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

4. Năng lực

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức trò chơi “ chuyên hoa” - Cho HS nghe và chuyển hoa theo bài hát <i>Chú Voi con</i>. - Nêu 1 việc làm xử lý bất hòa với bạn bè - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát theo bài hát và cùng chuyển bông hoa đi. Bài hát kết thúc HS cầm hoa sẽ nêu 1 việc xử lý bất hòa với bạn bè . - HS lắng nghe.
2. Khám phá: (25 phút)	
Hoạt động 3: Tìm hiểu cách xử lý bất hòa với bạn bè (15')	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK 	<ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi.

- GV chiếu cho HS quan sát tranh.



- GV hỏi nội dung từng bức tranh

- + Bức tranh thứ nhất vẽ gì?
- + Bức tranh thứ hai vẽ gì?
- + Bức tranh thứ ba vẽ gì?
- + Bức tranh thứ bốn vẽ gì?

- GV tổ chức cho HS kể trong nhóm 4 và thảo luận trả lời hai câu hỏi trong SHS

- GV chiếu tranh lên bảng chiếu
- GV mời đại diện nhóm lên kể
- GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.
- GV đặt câu hỏi

? Các bạn đã làm gì để xử lý bất hòa với bạn bè?

? Việc làm đó có ý nghĩa gì?

? Theo em, vì sao phải xử lý bất hòa với bạn bè?

- HS quan sát tranh.

+ Tranh 1: "Thật bình tĩnh khi bất hòa với bạn!"

+ Tranh 2: Tìm hiểu nguyên nhân bất hòa.

+ Tranh 3: Nói chuyện với bạn lắng nghe không cắt lời, không chen ngang.

+ Tranh 4: Nếu có lỗi thành thật xin lỗi bạn.

+ Tranh 5: bắt tay vui vẻ làm hòa với bạn:

- HS kể trong nhóm 4 và trả lời câu hỏi trong thời gian 5 phút

- Đại diện một số nhóm chỉ tranh kể trước lớp, nhóm khác nhận xét, bổ sung.


- HS trả lời câu hỏi

+ Các bạn đã lắng nghe bạn nói thẳng thắn nhận khuyết điểm sai.

+ Việc làm đó đã giúp bạn bè hiểu nhau hơn

+ Vì như thế mới xây dựng được tình bạn bền vững hơn.

- HS lắng nghe.

<p>- GV nhận xét, tuyên dương => Kết luận: Mỗi người chúng ta không thể sống tách biệt với cộng đồng, vì thế chúng ta cần xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh. Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè là truyền thống từ bao đời nay của dân tộc ta, góp phần xây dựng nếp sống văn minh.</p> <p>* Em còn có cách xử lý nào khác khi bất hòa với bạn bè?</p>	<p>-Hs trả lời</p>
<p>Hoạt động 4: Giúp bạn bè xử lý tình huống bất hòa (10')</p>	
<p>- GV yêu cầu HS đọc TH trong SGK.</p> <p><i>Là bạn thân nhưng do hiểu lầm nên Liên và Hoà cãi vã, to tiếng với nhau. Thấy vậy, Tuấn đã lắng nghe và giúp các bạn nhận rõ đúng, sai. Cuối cùng, hai bạn hiểu ra và nói lời xin lỗi với nhau.</i></p>  <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS - Khi hai bạn bất hòa Tuấn đã làm gì?</p> <p>- GV gọi HS lên chia sẻ trước lớp</p> <p>- GV đưa nhận xét, kết luận => Kết luận: Để giúp bạn xử lý bất hòa, chúng ta nên ngồi lại cùng các bạn, lắng nghe ý kiến của từng người, chỉ ra những điểm đúng ở hai bạn và xóa bỏ những hiểu lầm. Sau đó, em có thể đề xuất một giải pháp mà cả hai bạn đều cảm thấy ổn và nhất trí thực hiện. Bước cuối cùng là đề nghị các bạn bắt tay làm lành với nhau.</p>	<p>- HS đọc tình huống theo tổ</p> <p>- HS trả lời câu hỏi + Tuấn đã lắng nghe và giải quyết những cái đúng cái sai để hai bạn hiểu ra và biết cách xin lỗi nhau để giảng hòa.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét bài của bạn</p>
<p>3. Vận dụng. (5 phút)</p>	
<p>- GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm để thể hiện phải xử lý bất hòa với bạn bè ? Qua tiết học hôm nay em học được điều gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>+ HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Quan tâm xử lý bất hòa với bạn bè bằng những lời nói và việc làm phù hợp với bản</p>

- GV nhận xét tiết học * Củng cố, dặn dò: về nhà chuẩn bị cho tiết 3 của bài	thân mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:	

TUẦN 28

LỚP 4

KĨ THUẬT
LẮP CÁI ĐU (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức

- Chọn đúng, đủ số lượng các chi tiết để lắp cái đu.

2. Kỹ năng

- Thực hành lắp được cái đu.

3. Phẩm chất

- Tích cực, tự giác, yêu thích môn học

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ, NL sáng tạo, NL hợp tác

II. CHUẨN BI:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh quy trình, mẫu cái đu

- HS: Bộ dụng cụ lắp ghép

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp, thảo luận nhóm, luyện tập – thực hành

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, chia sẻ nhóm

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3p) - GV dẫn vào bài mới	- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ.
2. HĐ thực hành: (30p) * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp	
HĐ1: HS thực hành + Nêu lại quy trình lắp cái đu - GV đưa tranh chốt lại quy trình lắp cái đu - Yêu cầu thực hành - GV quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn các nhóm còn lúng túng	Nhóm 2 – Lớp - 1 HS nêu - HS quan sát - HS thực hành trong nhóm 2
HĐ2: Đánh giá sản phẩm - GV đưa ra các tiêu chí đánh giá sản phẩm + Sản phẩm lắp ráp đúng kỹ thuật + Có thể chuyển động được + Có sáng tạo trong quá trình lắp ghép. - GV nhận xét, đánh giá chung *Củng cố, dặn dò (2 phút)	- HS trưng bày sản phẩm - HS đánh giá chéo sản phẩm của nhóm bạn - Bình chọn sản phẩm tốt nhất - Hoàn thiện lắp ghép cái đu - Sáng tạo thêm chi tiết trong lắp ghép cái đu.

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

TUẦN 28

LỚP 5

ĐẠO ĐỨC 5

BẢO VỆ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

- Biết được giá trị kinh tế của các tài nguyên thiên nhiên mang lại cho đất nước
- Kể tên các tài nguyên thiên nhiên có ở đất nước ta.
- Ở địa phương em có những loại tài nguyên thiên nhiên gì.

2. Kỹ năng

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ nguồn tài nguyên đất nước do nhà trường, địa phương tổ chức.
- Lên án những kẻ phá hoại cướp đoạt, lén lút khai thác tài nguyên đất nước

3. Phẩm chất

- Giáo dục học sinh biết tiết kiệm nguyên liệu, hiệu được giá trị của tài nguyên nước nhà.
- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp
- Hình thành kỹ năng tự bảo vệ

I. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Giáo viên: - Tranh ảnh về cuộc sống ở vùng có chiến tranh, tranh ảnh về hậu quả của chiến tranh để lại.

- Tranh ảnh về hoạt động chống chiến tranh của trẻ em trên thế giới và trẻ em Việt Nam.

- Điều 38 Công ước quốc tế về quyền trẻ em.
- Bảng phụ (HĐ 2)
- Sách giáo khoa.

Học sinh: - Sách giáo khoa.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: Yêu cầu lớp phó văn tữ mĩ bắt 1 bài hát. Lớp trưởng báo cáo sĩ số.</p> <p>2. Khám phá <i>Hoạt động mở đầu</i> :GV hỏi: Tiết trước chúng ta học bài gì? - Liên hiệp quốc là gì?</p> <p>- Là một nước thành viên của Liên hiệp quốc chúng ta cần làm gì?</p>	<p>- Lớp phó văn tữ mĩ bắt 1 bài hát. - Lớp trưởng báo cáo sĩ số.</p> <p>- 1hs: Tiết trước chúng ta học bài Em tìm hiểu về Liên hiệp quốc. - HS1: Liên hiệp quốc là tổ chức quốc tế lớn nhất được thành lập vào ngày 24 tháng 10 năm 1945. - HS2: Là một nước thành viên của Liên hiệp quốc, chúng ta cần tôn trọng và hợp tác với các cơ quan Liên hiệp quốc ở Việt Nam thực hiện các hoạt động vì hòa bình, công bằng và tiến bộ xã hội.</p>

- GV nhận xét chung, tuyên dương HS tốt, nhắc nhở HS chưa tốt.

***Hoạt động khám phá**

GV đính tranh lên và hỏi:

- Trong tranh vẽ gì?
- Tài nguyên nước như thế nào với cuộc sống của chúng ta.

- Các tài nguyên này đang dần dần bị cạn kiệt, để bảo vệ các tài nguyên này như thế nào chúng ta cùng đi tìm hiểu bài học hôm nay. Bài *Bảo vệ tài nguyên thiên nhiên*.

- GV ghi đề bài lên bảng.

***Hoạt động 1: Tìm hiểu thông tin.**

- Yêu cầu hs đọc nối tiếp phần thông tin trong SGK.

- GV đính tranh và hỏi: Trong tranh vẽ gì?
- Dựa vào thông tin trong SGK và kiến thức của các em, em nào có thể nêu hiểu biết của mình qua bức tranh này?

- GV nhận xét.

- GV giới thiệu cho hs biết 1 số bức ảnh khác được nhắc đến trong phần thông tin. GV đính tranh lên bảng và hỏi?

- Trong tranh vẽ gì?

- Quan sát 2 bức tranh sau và chọn 1 trong 2 bức tranh này và nêu hiểu biết của mình về bức tranh đó.

- GV nhận xét.

Tổng kết:

Tài nguyên thiên nhiên rất quý đối với cuộc

- HS lắng nghe.

- 1hs: Trong tranh vẽ tài nguyên nước.
- 1hs: Tài nguyên nước rất cần thiết cho cuộc sống của chúng ta.

- 1hs: Giúp chúng ta tồn tại và phát triển không có nước chúng ta sẽ chết.

- HS lắng nghe.

- HS đọc nối tiếp đề bài.

- HS đọc nối tiếp phần thông tin trong SGK.

- 1hs: Trong tranh vẽ động thực vật.

- HS1: Động vật và thực vật ở đây đều phát triển tốt.

- HS2: Đất ở đây màu mỡ nên động vật và thực vật sinh sống ở đây rất nhiều.

- HS3: Chúng ta cần phải bảo vệ tài nguyên ở đây và mời các bạn nhận xét.

- HS lắng nghe.

- 1hs: Tranh 1 vẽ tài nguyên rừng đang bị tàn phá. Tranh 2 vẽ con người đang khai thác than đá.

- HS1: Tranh 1: Rừng đang bị tàn phá nặng nề. Chúng ta cần phải bảo vệ rừng. Cần phải tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ rừng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta và mời bạn nhận xét.

- HS 2: Than đá dùng để phục vụ cho công nghiệp và đời sống của con người và mời bạn nhận xét.

- HS lắng nghe.

sống của chúng ta. Nhưng tài nguyên không phải là vô tận. Nếu con người khai thác không hợp lý thì tài nguyên thiên nhiên sẽ dần dần bị cạn kiệt, do đó chúng ta cần phải bảo vệ tài nguyên cũng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta. Vì vậy con người cần phải khai thác tài nguyên hợp lý để phục vụ cho cuộc sống của mình.

- GV đính câu hỏi lên bảng.
- Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi 1+2:
- *Câu hỏi 1:* Tài nguyên thiên nhiên mang lại lợi ích gì cho em và cho mọi người?
- GV nhận xét.
- *Câu hỏi 2:* Chúng ta cần làm gì để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- GV nhận xét:

Tài nguyên thiên nhiên là có hạn.

- Chúng ta cần sử dụng và bảo vệ tài nguyên một cách hợp lý.
- Chúng ta cần tuyên truyền mọi người cùng nhau bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cũng chính là bảo vệ cho cuộc sống của chúng ta.

- GV nhận xét tuyên dương.

*** Củng cố dặn dò:(3p)**

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương hs tốt, nhắc nhở hs chưa tốt.

- 1hs: Con người sử dụng tài nguyên thiên nhiên cho sản xuất và phát triển kinh tế và mời hs nhận xét.
- HS lắng nghe.
- 1hs: Sử dụng tiết kiệm, hợp lý, bảo vệ nguồn người không khí và các tài nguyên khác và mời hs nhận xét.
- HS lắng nghe.

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....